

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC XÂY DỰNG QUAN HỆ DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN NAY

IMPORTANCE OF BUILDING ETHNIC RELATIONS IN THE PROCESS OF INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN LAM DONG PROVINCE

ĐINH THỊ HOÀNG PHƯƠNG^(*)

TÓM TẮT: Bài viết trình bày quan niệm về dân tộc và quan hệ dân tộc, trên cơ sở xác định phạm vi khái niệm đề cập, nêu đặc điểm các dân tộc và phân tích lịch sử quan hệ các dân tộc ở Lâm Đồng. Từ những sự phân tích này, tập trung luận giải tầm quan trọng của việc xây dựng quan hệ dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay: Thứ nhất, xây dựng quan hệ dân tộc để tạo cơ hội và điều kiện để các dân tộc trong tỉnh cùng hợp tác, phát triển về mọi mặt, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Thứ hai, xây dựng quan hệ dân tộc để các dân tộc trong tỉnh củng cố sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng, cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ khóa: dân tộc; tầm quan trọng; xây dựng quan hệ dân tộc; tỉnh Lâm Đồng.

ABSTRACT: The paper briefly presents the concept of nationality and ethnic relations. Based on the definition and scope of the concept, the paper presents the characteristics of ethnic groups and analyzes the history of ethnic relations in Lam Dong. From these analysis, the paper focuses on interpreting the importance of building ethnic relations in the process of industrialization and modernization in Lam Dong province: firstly, to create opportunities and conditions for ethnic groups in the province to cooperate and develop in all aspects, together successfully implement the industrialization and modernization; Secondly, to build up ethnic relations so that the ethnic groups in the province can consolidate their mutual understanding and trust, thus avoiding conflict and tension leading to the danger of ethnic separateness that obstructs the industrialization and modernization.

Key words: nationality; importance; building ethnic relations; Lam Dong Province.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân tộc là một khái niệm khoa học cho đến nay vẫn còn nhiều tranh luận và có nhiều định nghĩa. Dưới góc độ chính trị - xã hội, khái niệm dân tộc có thể hiểu theo hai nghĩa: Thứ nhất, hiểu theo nghĩa tộc

người (Ethnic), dân tộc là một cộng đồng tộc người có chung ngôn ngữ, lịch sử - nguồn gốc, đời sống văn hóa và ý thức tự giác tộc người (dân tộc Hán, dân tộc Do Thái, dân tộc Kinh,...). Trên thế giới hiện nay, có khoảng hơn 3.000 dân tộc, trong đó

^(*) ThS. Trường Đại học Đà Lạt, phuongdth@dlu.edu.vn, Mã số: TCKH11-22-2018

Việt Nam có 54 dân tộc; *Thứ hai*, hiểu theo nghĩa *quốc gia dân tộc* (Nation), dân tộc là một cộng đồng người ổn định hợp thành nhân dân một nước, có lãnh thổ quốc gia, có nền kinh tế thống nhất, có quốc ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất quốc gia của mình, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước (dân tộc Việt Nam, dân tộc Trung Hoa, dân tộc Pháp,...). Trên thế giới hiện nay, có hơn 200 quốc gia dân tộc. Hầu hết các quốc gia trên thế giới là quốc gia đa dân tộc. Trong bài viết này, tác giả đề cập dân tộc theo nghĩa tộc người (Ethnic People), dùng để chỉ 54 tộc người thuộc quốc gia dân tộc Việt Nam.

Theo quan điểm triết học Mác - xít, xã hội loài người không phải là tổng cộng của những cá nhân đơn lẻ mà đó là cộng đồng người được gắn kết với nhau bởi những quan hệ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong quá trình sản xuất ra của cải vật chất, loài người đã xác lập quan hệ với thế giới tự nhiên, xã hội loài người và tư duy của con người. Các quan hệ xã hội được hình thành từ sự tác động, tương tác qua lại của các chủ thể trong mối quan hệ và biến đổi theo điều kiện hoàn cảnh lịch sử. Vì vậy, quan hệ xã hội của con người vô vùng đa dạng, phong phú và phức tạp như: quan hệ giai cấp, quan hệ dân tộc, quan hệ tôn giáo,... Trong tác phẩm *Luận cương về Phong trào*, Các Mác đã khẳng định: “*Bản chất của con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất của con người là tổng hòa những quan hệ*

xã hội” [1, tr.11]. Trên cơ sở xác định khái niệm dân tộc đề cập trong bài viết hiểu theo nghĩa tộc người; xuất phát từ lập trường chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử khi nghiên cứu vấn đề, quan hệ dân tộc được hiểu theo hai cấp độ như sau: *Nghĩa hẹp*, quan hệ dân tộc là sự tác động qua lại lẫn nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau, góp phần quy định sự tồn tại và phát triển của nhau *giữa người và người trong nội tại một tộc người* được xem xét trên tất cả các khía cạnh của đời sống: phương thức sinh hoạt kinh tế, ngôn ngữ, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa,...; *Nghĩa rộng*, quan hệ dân tộc là sự tác động qua lại lẫn nhau, ảnh hưởng nhau, ràng buộc nhau, góp phần quy định sự tồn tại và phát triển của nhau *giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc*, quan hệ này được thể hiện, chi phối và ràng buộc bởi lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội thống nhất trong phạm vi đời sống xã hội của một quốc gia.

Xã hội loài người tồn tại và phát triển theo những quy luật khách quan và những quy luật đó biểu hiện thông qua hoạt động có ý thức của con người. Trong đó, hoạt động và mối quan hệ của con người có vai trò quyết định rất lớn đến sự phát triển của lịch sử xã hội. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quan hệ dân tộc là một trong những quan hệ xã hội cơ bản, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển quốc gia. Vì vậy, việc xây dựng quan hệ giữa các dân tộc là điều tất yếu khách quan. Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, cũng như kinh nghiệm xử lý vấn đề dân tộc và

quan hệ dân tộc trên thế giới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi vấn đề dân tộc và xây dựng quan hệ dân tộc là một trong những vấn đề có tầm quan trọng chiến lược của cách mạng Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “*Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, duyên hải miền Trung*” [2, tr.164]. Nước ta đã và đang tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện giai đoạn đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm tạo sự chuyển biến về chất toàn diện và sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống đưa đất nước phát triển vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một cuộc cách mạng lớn mà trong đó vai trò của quan hệ dân tộc là hết sức quan trọng cho sự thành công của sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

2. NỘI DUNG

Lâm Đồng là một trong năm tỉnh hợp thành khu vực Tây Nguyên, nơi cư ngụ và sinh sống của hơn 40 dân tộc. Các dân tộc ở Lâm Đồng vốn có truyền thống đoàn kết và đấu tranh kiên cường trong lịch sử xây dựng và bảo vệ vùng đất Tây Nguyên. Ngày nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đòi hỏi các dân tộc ở Lâm Đồng phải củng cố, tăng cường và phát huy hơn nữa sức mạnh đoàn kết dân tộc, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững

ổn định chính trị, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; góp phần cùng khu vực Tây Nguyên và cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược chung của đại gia đình các dân tộc Việt Nam: công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa - dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Việc nghiên cứu, nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc xây dựng quan hệ dân tộc ở Lâm Đồng nhằm củng cố, tăng cường và phát huy hơn nữa sức mạnh đoàn kết các dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh là một nhiệm vụ quan trọng và rất cấp thiết, có ý nghĩa vừa cơ bản, vừa cấp bách cả về lý luận và thực tiễn.

Lâm Đồng là tỉnh miền núi phía nam Tây Nguyên, có độ cao trung bình từ 800 - 1.000 m so với mặt nước biển với diện tích tự nhiên 9.772,19 km². Phía đông giáp các tỉnh Khánh Hoà và Ninh Thuận. Phía tây nam giáp tỉnh Đồng Nai. Phía nam và đông nam giáp tỉnh Bình Thuận. Phía bắc giáp tỉnh Đắk Lắk. Lâm Đồng hiện có 12 đơn vị hành chính, bao gồm: thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và 10 huyện. Dân số Lâm Đồng năm 2015 là 1.273.088 người, mật độ dân số 130 người/km², dân số thành thị chiếm 38,97% và nông thôn là 61,03% [4]. Lâm Đồng là vùng đất có nhiều thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng,... Vì vậy, nơi này từ xưa đến nay ngoài những cư dân bản địa đã thu hút một số lượng lớn cư dân nhiều dân tộc từ nơi khác đến lập nghiệp và định cư. Trước thế kỷ XIX, các dân tộc thiểu số như Mạ, K'ho,

Churu,... là những cư dân bản địa sinh sống lâu đời ở vùng đất nam Tây Nguyên này. Theo dòng lịch sử, dân cư và thành phần các dân tộc ở Lâm Đồng có nhiều biến đổi. Dân cư không chỉ thuần nhất là các dân tộc thiểu số bản địa mà còn có nhiều cư dân các dân tộc khác đến sinh sống. Qua những biến động của hoàn cảnh lịch sử, hiện nay, Lâm Đồng có trên 40 dân tộc cư trú. Các dân tộc có số lượng người không đều nhau, không có lãnh thổ biệt lập mà cư trú đan xen với nhau. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ đông nhất 77%, dân tộc K'ho chiếm 12%, dân tộc Mạ 2,5%, dân tộc Tày 2%, dân tộc Nùng 2%, dân tộc Hoa 1,5%, dân tộc Chu ru 1,5%,... còn lại là các dân tộc khác có tỷ lệ dưới 1% [3].

Do điều kiện địa lý tự nhiên và do sự thống trị, bóc lột của chủ nghĩa thực dân đế quốc trong lịch sử nên trình độ phát triển về nhiều mặt giữa các dân tộc ở Lâm Đồng có sự chênh lệch lớn, đặc biệt là giữa dân tộc Kinh với các dân tộc thiểu số khác. Cũng như các dân tộc khác ở Tây Nguyên và trên khắp mọi miền đất nước, các dân tộc ở Lâm Đồng cũng có những bản sắc văn hóa riêng đa dạng và phong phú. Các dân tộc ở Lâm Đồng là cư dân các dân tộc bản địa hay cư dân các dân tộc di cư từ nơi khác đến đều là một bộ phận thống nhất, không tách rời của Lâm Đồng, của khu vực Tây Nguyên và của cả quốc gia dân tộc Việt Nam. Dân tộc Kinh là dân tộc chiếm đa số, đóng vai trò là hạt nhân đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ các dân tộc anh em khác cùng nhau phấn đấu vì sự phát triển chung của Lâm Đồng - công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Lịch sử xây dựng và bảo vệ Lâm Đồng đã in đậm quan hệ đoàn kết bền chặt giữa

các dân tộc ở nơi đây. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ xâm lược, các dân tộc ở Lâm Đồng cũng đã hòa vào khí thế sôi sục của cả nước, phát huy quan hệ đoàn kết, đấu tranh sôi nổi ngay từ những ngày đầu. Vào thập niên 20 - 30 thế kỷ XX, phong trào đấu tranh ở Lâm Đồng chống thực dân Pháp đã phát triển rộng khắp. Đồng bào các dân tộc đoàn kết cùng nhau đứng lên đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống chính sách cướp đất đai của tư sản Pháp,... Tiêu biểu như phong trào Mụ Cọ lúc bấy giờ đã tập hợp được 10.000 đồng bào các dân tộc trong tỉnh tham gia chống Pháp. Tháng 4 - 1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Đà Lạt được thành lập, hoạt động đấu tranh của đồng bào các dân tộc đã phát triển lên một bước mới chuyển từ tự phát sang tự giác. Các phong trào công nhân các dân tộc ở các đồn điền phát triển sâu rộng. Công nhân dân tộc Kinh làm đầu mối, giác ngộ và ảnh hưởng, lôi kéo các công nhân dân tộc thiểu số đồng tâm, hiệp lực chống sự áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Cuộc bãi công của công nhân các dân tộc ở đồn điền chè Cầu Đất (1936, 1937, 1938), hãng Xidec (1938),... đòi tăng lương, trả nợ những tháng lương còn thiếu, cải thiện điều kiện làm việc, không được đuổi việc vô cớ,... huy động hàng ngàn người tham gia [5]. Thực dân Pháp khiếp sợ, phải nhân nhượng thỏa hiệp, đáp ứng những đòi hỏi chính đáng từ đội ngũ lao động. Sự thành công và lan rộng của các hoạt động bãi công trong tỉnh là minh chứng đậm nét cho quan hệ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau của anh em công nhân

nói riêng và đồng bào các dân tộc nói chung chống áp bức, bóc lột của kẻ thù. Nhật đảo chính Pháp, cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc trong tỉnh lại càng phát triển. Đồng bào các dân tộc vận động nhau không nộp thuế, không làm công cho Nhật, hưởng ứng mọi chủ trương của Việt Minh. Các dân tộc tình nguyện gia nhập vào các đội tự vệ, tham gia biểu tình vũ trang chống Nhật, đào chiến hào, tiếp tế cho những đơn vị tự vệ chiến đấu,... Trong giai đoạn này, đỉnh cao của phong trào chống Nhật là ngày 22 - 8 - 1945 đến ngày 28 - 8 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, đồng bào các dân tộc trong toàn tỉnh đã xuống đường biểu tình, tham gia khởi nghĩa giành lại chính quyền và thành lập chính quyền mới [6].

Từ năm 1954 trở về sau, sau khi hất cẳng Pháp ra khỏi Đông Dương, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, nhảy vào miền Nam Việt Nam lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Chúng tàn phá làng mạc, cướp bóc lương thực,... và gom dân vào các trại tập trung, các “ấp chiến lược” ven các tiểu khu, chỉ khu quân sự của chúng. Đồng bào các dân tộc ở Lâm Đồng chung sức, chung lòng kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Năm 1960 trở về sau, phong trào đấu tranh bước vào một giai đoạn mới có sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng và sự tiếp sức của các dân tộc anh em trong cả nước. Quân và dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết một lòng chống lại sự càn quét, dồn dân, lập “ấp chiến lược” của địch, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng ngay trong lòng địch. Những chiến thắng đầu tiên như: La Oang, Bắc Ruộng, Đa Xăng,

Di Linh, Bờ Sar, Tân Rai,... làm động lực và nhiệt tình cách mạng quân và dân các dân tộc trong tỉnh ngày càng dâng trào. Chính quyền thân Mỹ Ngô Đình Diệm ngày càng thấy được sự nguy hiểm và lớn mạnh của phong trào cách mạng của các dân tộc trong tỉnh. Chúng tăng cường lực lượng, trang bị nhiều vũ khí hiện đại và ráo riết thi hành luật 10-59, thực hiện chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng” với khẩu hiệu thà “giết lầm còn hơn bỏ sót” để đàn áp phong trào đấu tranh nhưng đều vấp phải sự phản công quyết liệt của quân và dân các dân tộc. Đồng bào các dân tộc đồng sức, đồng lòng cùng nhau đùm bọc, nuôi giấu các chiến sĩ và xây dựng cơ sở cách mạng trên khắp địa bàn. Năm 1975, quân và dân các dân tộc ở Lâm Đồng đã thắt chặt tình đoàn kết lẫn lượt bao vây, tấn công tiêu diệt địch, giải phóng Bảo Lộc (28 - 3 - 1975), Di Linh (29 - 3 - 1975), Đà Lạt (3 - 4 - 1975) và toàn bộ tỉnh nhà góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước [7].

Ngay từ khi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ tiến hành xâm lược nước ta, chúng luôn xác định Tây Nguyên là nơi có vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế, an ninh quốc phòng cần phải nắm giữ. Vì vậy, một mặt chúng ra sức phá hoại, tạo xích mích nhằm chia rẽ quan hệ đoàn kết, hòa hiếu của các dân tộc ở nơi đây. Thực dân Pháp một mặt thực hiện di dân các dân tộc phía bắc vào Lâm Đồng và các tỉnh Tây Nguyên khác để có nhân lực phục vụ cho việc khai thác tài nguyên, sản xuất kinh tế phục vụ cho bọn tư sản Pháp;

Tuy nhiên, kẻ thù chưa bao giờ đạt được mục đích của mình. Quan hệ dân tộc đoàn kết, gắn bó, tương trợ lẫn nhau sản

xuất, đấu tranh vẫn là chủ đạo. Sau này, đế quốc Mỹ thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cố tình gây mâu thuẫn, va chạm giữa các dân tộc bằng việc thực hiện chính sách dân tộc lớn “Trọng Kinh khinh Thượng”, dồn dân lập “ấp chiến lược”, tuyên truyền đạo Tin Lành để dễ dàng cai trị và cản phá phong trào cách mạng [9]. Âm mưu và hành động của các thế lực phản động chính là để nô dịch, áp bức, bóc lột các dân tộc, độc chiếm Tây Nguyên thành thuộc địa của chúng. Những năm sau, các thế lực phản động Fulrô do Mỹ - Ngụy cài cắm thực hiện việc chống phá, bạo động đòi thành lập “Nhà nước Tin lành Đê ga” ở các tỉnh Tây Nguyên vào những năm 2000 [8]. Tuy nhiên, bọn phản động không thực hiện được ý đồ này ở Lâm Đồng. Chúng đã bị đánh bại bởi sự đoàn kết chặt chẽ của đồng bào tất cả các dân tộc trong tỉnh tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày nay, Lâm Đồng đang tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc xây dựng và phát huy quan hệ dân tộc trong tỉnh có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Tầm quan trọng đó thể hiện rõ ở các quan điểm sau đây:

Thứ nhất, xây dựng quan hệ dân tộc, tạo cơ hội và điều kiện để các dân tộc trong tỉnh cùng hợp tác, phát triển về mọi mặt, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hiện nay, đời sống của các dân tộc ở Lâm Đồng còn chênh lệch về nhiều mặt. Đây là một thực tế ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ dân tộc. Nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước và tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều chủ trương, chính sách quan tâm, hỗ trợ nhằm khắc phục sự chênh lệch về nhiều

mặt giữa các dân tộc. Tuy nhiên, đây là một quá trình lâu dài và bền bỉ. Các dân tộc ở Lâm Đồng do sự quy định, chi phối bởi điều kiện địa lý, hoàn cảnh lịch sử khác nhau, trình độ phát triển các mặt cũng khác nhau. Trong điều kiện một tỉnh có hơn 40 dân tộc sinh sống, trong đó hơn 20% là đồng bào dân tộc, sự phát triển của mỗi một dân tộc cùng ảnh hưởng, tác động và góp phần vào quá trình phát triển chung của các dân tộc ở Lâm Đồng, của cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh mới của đất nước, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang được đẩy mạnh, xây dựng quan hệ để các dân tộc anh em trong tỉnh có cơ hội hợp tác và phát triển về mọi mặt là điều tất yếu. Quan hệ dân tộc được xây dựng và củng cố trên nền tảng của sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình phát triển các dân tộc.

Thứ hai, xây dựng quan hệ dân tộc để các dân tộc trong tỉnh củng cố sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc luôn chứa đựng sự nhạy cảm, phức tạp. Trên thế giới, từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, có rất nhiều cuộc xung đột đã xảy ra, trong đó phần lớn đều liên quan đến vấn đề dân tộc, gắn liền vấn đề dân tộc với vấn đề tôn giáo. Trong nhiều năm qua, tình hình xung đột dân tộc, tôn giáo tiếp tục căng thẳng tại nhiều khu vực trên thế giới. Các cuộc xung đột dân tộc thường rất phức tạp, kéo dài và khó giải quyết, để lại những hậu quả rất nặng nề, thậm chí biến thành những cuộc nội chiến kéo dài. Điều nguy hiểm của những xung đột dân tộc lên tới đỉnh điểm chính là nguy cơ tan rã và ly khai dân tộc.

Đây là mối quan ngại lớn của mỗi một quốc gia dân tộc trong thế giới ngày nay.

Tình hình dân tộc trên thế giới hiện nay là bài học kinh nghiệm sâu sắc để Việt Nam cũng như tỉnh Lâm Đồng xử lý hài hòa mối quan hệ dân tộc trong quá trình phát triển. Trong lịch sử, các dân tộc ở Lâm Đồng đã đoàn kết cùng với các dân tộc anh em trong cả nước đánh đuổi ngoại xâm, giữ gìn độc lập dân tộc, bảo vệ sự bình yên khu vực Tây Nguyên, góp phần vào thắng lợi chung của Tổ quốc. Quan hệ giữa các dân tộc anh em được xây dựng, củng cố và ngày càng bền vững trong suốt quá trình xây dựng và phát triển Lâm Đồng. Ngày nay, trong chặng đường mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng với sự biến đổi của hoàn cảnh thực tiễn, quan hệ giữa các dân tộc càng phải được quan tâm và xử lý hài hòa hơn nữa. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm nảy sinh những điều kiện mới ảnh hưởng, tác động đến mối quan hệ dân tộc theo nhiều chiều, hướng khác nhau. Khi xu thế độc lập, tự chủ dân tộc ngày càng được khẳng định, các dân tộc vừa tự vươn lên khẳng định mình, vừa hòa nhập, thống nhất chung với cộng đồng các dân tộc. Điều này cũng làm cho ý thức tộc người của mỗi dân tộc được củng cố mạnh mẽ hơn. Vì vậy, những chính sách liên quan đến vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc nếu không được thực hiện khéo léo và giải quyết thỏa đáng sẽ dễ gây ra tâm lý bất an, mâu thuẫn.

Cũng cần nhìn nhận rằng, Đảng và Nhà nước ta trong quá trình thực hiện và giải quyết các vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc đã đẩy lùi và ngăn chặn được những “điểm nóng”. Tuy nhiên, chặng đường phía

trước còn nhiều khó khăn và gian khổ, quan hệ dân tộc ổn định, lành mạnh mới có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, xây dựng quan hệ dân tộc để củng cố sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng giữa các dân tộc làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của mỗi một địa phương cũng như cả nước. Xây dựng quan hệ dân tộc để các dân tộc gia tăng sự hiểu biết lẫn nhau, học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình phát triển. Xây dựng quan hệ dân tộc để những mâu thuẫn sẽ được thay thế bằng sự đoàn kết, tôn trọng, yêu thương và tin tưởng lẫn nhau, cùng nhau hướng về mục tiêu phát triển chung của tỉnh, của quốc gia. Quan hệ dân tộc ổn định, lành mạnh trên cơ sở của sự đoàn kết, yêu thương, tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau thì những mâu thuẫn, hiềm khích giữa các dân tộc sẽ được giải tỏa, không dẫn đến căng thẳng. Trên nền tảng của sự hiểu biết, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau các dân tộc sẽ có niềm tin phát huy sức mạnh nội tại của mỗi dân tộc, phối hợp nhịp nhàng cùng với các dân tộc anh em khác cùng nhau tiến lên. Và chính sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau giữa các dân tộc anh em sẽ loại trừ và xóa bỏ nguy cơ chia rẽ, phân ly dân tộc. Sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau giữa các dân tộc anh em là một trong những điều kiện tiên quyết để phát huy sức mạnh của mỗi một dân tộc cũng như tất cả các dân tộc trong tỉnh, là động lực to lớn giúp Lâm Đồng vượt qua những khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Trong chặng đường mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng với nhiều biến đổi của hoàn cảnh thực tiễn, tầm quan trọng của việc xây dựng quan hệ dân tộc trong điều kiện mới lại càng được thể hiện rõ nét, ảnh hưởng to lớn đến tốc độ, tiến trình và kết quả của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng quan hệ dân tộc để tạo cơ hội và điều kiện để các dân tộc trong tỉnh cùng hợp tác, phát triển về mọi mặt, cùng nhau thực hiện thắng lợi sự

ng nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng quan hệ dân tộc để các dân tộc trong tỉnh củng cố sự hiểu biết, tin tưởng lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng, cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Lâm Đồng, khu vực Tây Nguyên và cả nước, việc xây dựng quan hệ giữa các dân tộc anh em vững bền và phát triển để phục vụ sự nghiệp chung có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 03, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Trang điện tử Báo Dân tộc và miền núi (Thông tấn xã Việt Nam), *Lâm Đồng vai nét tổng quan*, <http://dantocmiennui.vn/xa-hoi/lam-dong-vai-net-tong-quan/171309.html>.
- [4] Trang điện tử Cục Thống kê Lâm Đồng, *Niên giám thống kê Lâm Đồng 2015*, <http://cucthongke.lamdong.gov.vn/Default.aspx?Act=10&IDNews=726>.
- [5] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1930 - 1975)*, Phần thứ nhất, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/daihoidang/tdhd/lich-su/Pages/Ls-dang-lam-dong-30-75-phan-thu-nhat.aspx>.
- [6] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1930 - 1975)*, Phần thứ hai, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/daihoidang/tdhd/lich-su/Pages/Ls-dang-lam-dong-30-75-phan-thu-hai.aspx>.
- [7] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1930 - 1975)*, Phần thứ ba, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/daihoidang/tdhd/lich-su/Pages/Ls-dang-lam-dong-30-75-phan-thu-ba.aspx>.
- [8] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1975 - 2005)*, Chương I, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/daihoidang/tdhd/lich-su/Pages/Ls-dang-lam-dong-75-2005-chuong-I.aspx>.
- [9] Trang tin điện tử tỉnh Lâm Đồng, *Lược sử phong trào đấu tranh chống đế quốc của các dân tộc ít người ở Lâm Đồng*, <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/book/Pages/books/DTLĐ/luocsu.htm>.

Ngày nhận bài: 22-8-2018. Ngày biên tập xong: 07-9-2018. Duyệt đăng: 24-9-2018